

Bản án số: 152 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2017

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH N**

*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị H.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Việt H.

2. Ông Trần Tiến S.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Kim D - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2017/TLST- HNGĐ ngày 03/7/2017 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXX-ST ngày 10/7/2017 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Nghĩa Thượng, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**Bị đơn:** Anh Đỗ Ngọc V, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm 5, xã Hải Phúc, huyện H, tỉnh N.

(Chị T, anh V có đơn đề nghị xin vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại các buổi làm việc của Tòa án, nguyên đơn - chị Phạm Thị Thu T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu T và anh Đỗ Ngọc V đăng ký kết hôn ngày 20/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Phúc, huyện H, tỉnh N trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh V được khoảng một tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Quá trình chung sống do tình tính không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ

chồng xích mích cãi chửi nhau, từ tháng 3 năm 2017 chị T đã về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Võ không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T làm đơn xin được ly hôn với anh Võ.

Về con chung: chị Phạm Thị Thu T khai nhận vợ chồng chưa có con chung, hiện nay chị T không thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung : Chị Phạm Thị Thu T khai nhận vợ chồng không có tài sản chung gì, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại bản tự khai, bị đơn anh Đỗ Ngọc V có lời khai phù hợp với lời khai của chị T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Nhưng theo anh Võ nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn chỉ là những cãi vã nhỏ trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, không thể dung hòa được nên chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối tháng 3 năm 2017 đến nay. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, bản thân anh Võ nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị T nên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Anh Võ có lời khai phù hợp với lời khai của chị T và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay công việc của chị T, anh Võ đang làm không bố trí được thời gian nghỉ và thường xuyên làm việc tại Tòa án được nên chị T, anh Võ đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt tại phiên xét xử của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Thị Thu T, anh Đỗ Ngọc V có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong các buổi làm việc tại Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Thu T và anh Đỗ Ngọc V vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản

1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh Võ.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Đỗ Ngọc V trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Hải Phúc, huyện H, tỉnh N tổ chức đăng ký kết hôn ngày 20/02/2017 là hoàn toàn hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Đỗ Ngọc V là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn, do vợ chồng không thật sự tin tưởng và cảm thông chia sẻ với nhau, tính tình và quan điểm sống khác nhau. Anh Võ không nhất trí ly hôn vì lý do còn tình cảm với chị T. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Võ đã sâu sắc, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và chị T và anh Võ đều xác nhận từ cuối tháng 3 năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị T, xử ly hôn để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung* : Chị Phạm Thị Thu T và anh Đỗ Ngọc V khai nhận vợ chồng chưa có con chung, hiện nay chị T không thai nghén gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và công nợ*: Chị T và anh Võ khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Phạm Thị Thu T là nguyên đơn vụ án nên phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Chị Phạm Thị Thu T và anh Đỗ Ngọc V được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Đỗ Ngọc V.

2.Về án phí: Chị Phạm Thị Thu T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000đ ( ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số BB/2012/09004 ngày 03/7/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

3.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh N: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS H: 01 bản;
- UBND xã Hải Phúc: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hằng**